

HỌ TÊN: _____ LỚP: 3 _____

TOÁN – TUẦN 4

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Phép nhân 6×5 có kết quả là :

- A. 11 B. 30 C. 35 D. 25

Câu 2. Kết quả của phép tính $36 : 6$ là :

- A. 3 B. 6 C. 5 D. 7

Câu 3. $6 \times \dots = 42$ Số điền vào chỗ chấm là :

- A. 6 B. 5 C. 7 D. 4

Câu 4. Phép nhân nào có tích bằng một thừa số là:

- A. 6×0 B. 6×3 C. 3×3 D. 4×2

Câu 5. Sóc Nâu nhặt được 18 hạt dẻ. Sóc Nâu chia cho mẹ, bà và Sóc Nâu. Hỏi mỗi người được bao nhiêu hạt dẻ ?

- A. 5 hạt dẻ B. 4 hạt dẻ C. 6 hạt dẻ D. 3 hạt dẻ

Câu 6. Mai cắm 26 bông hoa vào 4 lọ. Vậy mỗi lọ có bao nhiêu bông hoa và thừa ra mấy bông hoa ?

- A. mỗi lọ 6 bông thừa 1 bông B. mỗi lọ 6 bông thừa 2 bông
C. mỗi lọ 4 bông thừa 3 bông D. mỗi lọ 5 bông thừa 1 bông

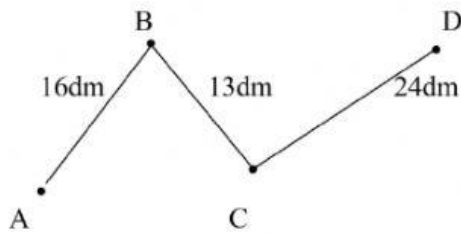
II/ TỰ LUẬN

Bài 1. Số?



	6	6	6	6	6	6	6	6
x	2	3	4	5	6	7	8	9
=	12							

Bài 2. Một con kiến bò từ A đến D(qua B và C) như hình vẽ sau:



Tính quãng đường con kiến bò?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 3 : Viết các số có hai chữ số từ bé đến lớn có tích của hai chữ số đó bằng 12.

.....

.....

Bài 4: Số?

$$6 \times 7 + 6 = 6 \times \square$$

$$6 \times 3 < 6 \times \square < 6 \times 5$$

Bài 5: Nối hai phép tính có cùng kết quả:

